

Sầm Sơn, ngày 31 tháng 5 năm 2021

Số: 07/2021/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21/5/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2021/TLST-KDTM ngày 22/3/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Ngân hàng N

Địa chỉ: 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

* Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc.

* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn Đ – Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh B.

Địa chỉ: Số 39 H, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Viên Đình S – SN 1979 ;

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị H – SN 1982;

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ: Tính đến ngày 21/5/2021 ông Viên Đình Sơn, bà Cao Thị H còn nợ lại của ngân hàng N tổng số tiền của cả ba hợp đồng tín dụng: (HĐ tín dụng số 3590-LAV-201600275 ngày 05/02/2016; HĐ tín dụng số 3590-LAV-201802313 ngày 01/8/2018; HĐ tín dụng số 3590-LAV-201904892 ngày 31/12/2019) là: 10.486.347.116 đồng (*Mười tỷ bốn trăm tám mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm mười sáu đồng*) trong đó (Nợ gốc: 9.143.000.000 đồng; Nợ lãi: 1.343.347.116 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 1.300.925.180 đồng; lãi quá hạn là

42.394.936 đồng)).

Ông Viên Đình S, bà Cao Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền trên theo các kỳ trả nợ cụ thể như sau:

+ Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 31/5/2021 trả gốc tối thiểu 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng). Số tiền này ông S, bà H đã thành toán vào ngày 25/5/2021

+ Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 25/01/2022 trả gốc tối thiểu 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) và trả lãi tối thiểu 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng)

+ Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 25/01/2023 trả gốc tối thiểu 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) và trả lãi tối thiểu 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng)

+ Kỳ 4: Chậm nhất đến ngày 25/01/2024 trả gốc tối thiểu 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) và trả lãi tối thiểu 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng)

+ Kỳ 5: Chậm nhất đến ngày 25/01/2025 trả gốc tối thiểu 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) và trả lãi tối thiểu 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng)

+ Kỳ 6: Chậm nhất đến ngày 25/01/2026 trả gốc tối thiểu 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) và trả lãi tối thiểu 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng)

+ Kỳ 7: Chậm nhất đến ngày 25/01/2027 thanh toán toàn bộ tổng số tiền gốc và lãi còn lại là: 3.536.347.116 đồng, (Trong đó: Nợ gốc: 2.643.000.000đ; Tiền lãi: 893.347.116 đồng).

Ông S, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 22/5/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo 03 hợp đồng tín dụng (HĐ số: 3590-LAV-201600275 ngày 05/02/2016; HĐ số: 3590-LAV-201802313 ngày 01/8/2018; HĐ số: 3590-LAV-201904892 ngày 31/12/2019).

2. Sau khi ông Viên Đình S, bà Cao Thị H thực hiện trả nợ đúng kỳ 1 (số tiền 1,5 tỷ đồng) thì phía Ngân hàng N – Chi nhánh B sẽ giải chấp và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 290052 do UBND thị xã Sầm Sơn cấp ngày 03/6/2010 tại thửa đất số 18b, tờ bản đồ số 13 mang tên ông Viên Đình S và bà Cao Thị H, có địa chỉ tại khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Theo đồng thể chấp quyền sử dụng đất số 172030293/HĐTC ngày 22/01/2016

3. Ông Viên Đình S phải chấp hành việc mua bảo hiểm thân vỏ tàu hàng năm trước ngày cam kết trả nợ của mỗi kỳ thanh toán và nộp bảo hiểm cho Agribank.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu ông Viên Đình S, bà Cao Thị H vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo cam kết trả nợ trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho các khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 58a, tờ bản đồ số 12, có địa chỉ tại khu phố T, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa đã được UBND thị

xã Sầm Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CE 499866 cấp ngày 11/11/2016 mang tên ông Viên Đình S, bà Cao Thị H. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3590/67/04/2017 ngày 27/02/2017

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 18b, tờ bản đồ số 13, có địa chỉ tại khu phố T, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa đã được UBND thị xã Sầm Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BB 290052 cấp ngày 03/6/2010 mang tên ông Viên Đình S và bà Cao Thị H. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 172030293/HĐTC ngày 22/01/2016 (nếu chưa được giải chấp)

3. 01 Tàu khai thác cá vỏ gỗ số hiệu TH-93838-TS đóng năm 2015, Công suất 822CV; Số máy 69299, Ký hiệu: S6R-MTPK, theo giấy Chứng nhận đăng ký tàu cá số 414/16 do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Thanh Hóa cấp ngày 18/8/2016, chủ tàu là ông Viên Đình S. Theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 172030293/HĐTC-TSHTTTTL ngày 03/02/2016

Về án phí: Ông Viên Đình S và bà Cao Thị H phải nộp 59.243.000đ (*Năm mươi chín triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch. Trả lại cho ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 59.000.000đ (*Năm mươi chín triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0004246 ngày 18/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP.Sầm Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thị Hà